

Số: 37/2024/QĐST-DS

Quận Hoàng Mai, ngày 27 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 22/2024/TLST-DS ngày 01/3/2024 về việc tranh chấp thừa kế.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị T, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số 9 ngõ 67/30 đường G.B, phường G.B, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh Lương Ngọc Q, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 9 ngách 67/30 đường G.B, phường G.B, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Lương Thị H, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số 23 ngõ Q, phố B.M, phường T.N, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

2. Chị Lương T.T, sinh năm 1997

Địa chỉ: Số 9 ngách 67/30 đường G.B, phường G.B, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Các đương sự thống nhất về nguồn gốc nhà đất đang tranh chấp cũng như hàng thừa kế cụ thể:**

- Ông Lương Đình B, chết ngày 31/8/1964 và bà Đặng Thị T, chết ngày 16/02/2022. Ông B và bà T sinh được 04 người con là: bà Lương Thị Bích M (sinh

năm 1957, chết ngày 28/6/2004, không có chồng con); ông Lương Đình T (sinh năm 1959, chết ngày 15/3/1997); ông Lương Đình T (sinh năm 1961, chết ngày 26/7/1987, không có vợ con); bà Lương Thị H (sinh ngày 18/9/1963).

Ông Lương Đình T kết hôn với bà Trần Thị T năm 1989 và sinh được 02 người con là Lương Ngọc Q, sinh ngày 06/4/1990 và Lương T.T, sinh ngày 05/10/1997.

Khi còn sống, ông Lương Đình B và bà Đặng Thị T có tài sản là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại thửa đất số 203, tờ bản đồ số 5H-III-06, diện tích là 27,30m<sup>2</sup> tại địa chỉ số 9 ngách 67/30 đường G.B, phường G.B, quận Hai Bà Trưng (Nay là quận Hoàng Mai), Thành phố Hà Nội đã được UBND thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10107430742, hồ sơ gốc số 19792.2002 - 3270.2002.QĐUB ngày 10/5/2002 mang tên bà Đặng Thị T và chồng ông Lương Đình B. Nguồn gốc nhà là của ông B và bà T, nhà gồm 03 tầng, trước khi chết ông B và bà T sinh sống tại đó.

Theo kết quả đo đạc và thẩm định, định giá tài sản ngày 24/10/2024, diện tích đất hiện tại là 27,30m<sup>2</sup>, trị giá là 1.365.000.000 đồng. Diện tích nhà là 65m<sup>2</sup>, giá trị là 80.119.000 đồng. Tổng giá trị nhà và đất là 1.445.119.000 đồng.

**2.2. Các đương sự thống nhất, thỏa thuận chia di sản thừa kế là nhà đất tại số 9 ngách 67/30 đường G.B, phường G.B, quận Hai Bà Trưng (Nay là quận Hoàng Mai), Thành phố Hà Nội như sau:**

- Bà Trần Thị T được hưởng di sản thừa kế từ ông Lương Đình T (là chồng bà T) có giá trị là 36.127.975 đồng, bà T đồng ý cho toàn bộ tài sản được hưởng thừa kế của ông T cho anh Lương Ngọc Q.

- Bà Lương Thị H được hưởng di sản thừa kế của ông Lương Đình B và bà Đặng Thị T (là bố mẹ đẻ bà H) có giá trị là 740.623.478 đồng, bà H đồng ý cho toàn bộ tài sản được hưởng thừa kế của ông B và bà T cho anh Lương Ngọc Q.

- Chị Lương T.T được hưởng di sản thừa kế từ ông Lương Đình T (là bố của chị T) có giá trị là 334.183.768 đồng, chị T đồng ý cho toàn bộ tài sản được hưởng thừa kế của ông T cho anh Lương Ngọc Q.

- Anh Lương Ngọc Q được hưởng di sản thừa kế từ ông Lương Đình T (là bố của anh Q) có giá trị là 334.183.779 đồng.

- Bà T, bà H và chị T đồng ý cho toàn bộ tài sản được hưởng thừa kế ở trên cho anh Lương Ngọc Q. Anh Lương Ngọc Q đồng ý nhận phần tài sản của bà T, bà H và chị T cho. Nên anh Lương Ngọc Q được hưởng toàn bộ giá trị nhà đất tại số 9 ngách 67/30 đường G.B, phường G.B, quận Hai Bà Trưng (Nay là quận Hoàng Mai), Thành phố Hà Nội, có giá trị là 1.445.119.000 đồng.

- Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

**2.3.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị T và bà Lương Thị H là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lương Ngọc Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm phần tài sản được hưởng là 8.354.594 đồng và anh Lương Ngọc Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm phần tài sản của chị Lương Thị T cho anh Q là 8.354.594 đồng. Anh Lương Ngọc Q phải chịu tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 16.709.188 đồng.

Trả lại bà Trần Thị T số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 10.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011204 ngày 01/3/2024 của Chi cục thi hành án quận Hoàng Mai, Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**\* Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thúy Hà**



